

Đak Pơ, ngày 28 tháng 5 năm 2025

Số: 06/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Diệp Thị L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Ngọc P, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Anh Nguyễn Anh Q1, sinh năm 2008. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Anh Q1: Nguyễn Thành Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lương Ngọc P và bị đơn anh Nguyễn Thành Q đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Anh Q1 thống nhất, ông Nguyễn Xuân S trước khi chết nợ bà Diệp Thị L tổng số tiền là 350.000.000đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi ông S chết hàng thừa kế thứ nhất gồm Nguyễn Thành Q; Nguyễn Thị Mỹ T và Nguyễn Anh Q1, thống nhất cùng trả toàn bộ khoản nợ trên cho bà L thay cho ông S khi chết để lại. Bà L giảm cho 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng). Nguyễn Thành Q,

Nguyễn Thị Mỹ T và Nguyễn Anh Q1 phải liên đới trả toàn bộ số tiền còn nợ là 330.000.000đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng) và 4.800.000đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền chi phí giám định. Tổng cộng số tiền phải trả là 334.800.000đồng (ba trăm ba mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng)

- Về phương án trả nợ như sau:

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ngày 20/5/2025 đến ngày 25/8/2025 Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thị Mỹ T và Nguyễn Anh Q1 có trách nhiệm liên đới trả hết số tiền nợ là 330.000.000đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng) và tiền chi phí giám định là 4.800.000đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng cộng số tiền phải trả là 334.800.000đồng (ba trăm ba mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng) cho bà Diệp Thị L.

Trường hợp bị đơn Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thị Mỹ T và Nguyễn Anh Q1 không thanh toán đúng hạn khoản nợ trên hoặc thực hiện không đúng thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận, thì bà Diệp Thị L được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ là 330.000.000đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng). Có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản của ông Nguyễn Xuân S chết để lại gồm: Quyền sử dụng đất và nhà ở số số R 738304, số vào sổ cấp GCNQSD đất: 02333QSĐĐ/325/2000 QĐ-UB(H), do UBND huyện A (nay là huyện Đ), tỉnh Gia Lai cấp ngày 26/9/2000, thửa đất số: 83, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Tài sản gắn liền với đất có ngôi nhà ở cấp 4, mang tên ông Nguyễn Xuân S. Hiện tại ông S đã chết, tài sản nhà đất nêu trên do ông Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thị Mỹ T và Nguyễn Anh Q1, là hàng thừa kế thứ nhất của ông S đang quản lý, sử dụng.

- Về án phí: Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thị Mỹ T và Nguyễn Anh Q1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 8.250.000đồng (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Diệp Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí là 8.750.000đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004086 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Pơ;
- Chi cục THADS huyện Đak Pơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Ngọc Bình